

Bản án số: 50/2019/HNGĐ - ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2019
Về việc : Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng
Ông Đỗ Xuân Phi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1977; Địa chỉ: K130/12/3 đường Đ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.
- 2. Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1975; Địa chỉ: K130/12/3 đường Đ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Đức B kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thạc Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 92/2006 ngày 11/9/2006), hôn nhân trên sự tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến tháng 6/2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống, ông B không lo làm ăn, ăn chơi, ngoại tình và sử dụng chất ma túy, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Cuối năm 2018, bà T đã nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án, nhưng vì hạnh phúc gia đình, tương lai con cái nên bà T đã rút đơn để ông B có cơ hội để vợ chồng làm lại từ đầu lo cho con cái, nhưng ông B vẫn không thay đổi tính tình. Hiện nay tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức B.

Về con chung: Bà T xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Bảo T, sinh ngày 13.4.2007, ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Đức B đã được Tòa án triệu tập hợp lần lần 2 những vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy T đối với ông Nguyễn Đức B là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy T.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 25 tháng 6 năm 2019, bà Nguyễn Thị Thùy T khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Nguyễn Đức B; nơi cư trú: Phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ngày 30/7/2019 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Đức B vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thùy T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức B. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Đức B là hợp pháp. Theo bà T trình bày trong quá trình chung sống bà và ông Nguyễn Đức B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông B không quan tâm đến gia đình, ngoại tình, ăn chơi sử dụng ma túy và xúc phạm, không tôn trọng vợ, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể tiếp tục. Cuối năm 2018 bà T đã có đơn khởi kiện ly hôn ông B, nhưng vì gia đình và tương lai con cái và để

cho ông B có cơ hội thay đổi tính tình, lo làm ăn bà T đã rút đơn khởi kiện, nhưng từ khi rút đơn đến nay ông B vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B đến để tham gia phiên Hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông B đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông B bỏ mặc và cũng không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà T, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông B đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông B là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

- [3] Về quan hệ con chung: Bà T xác định bà và ông B có con chung là Nguyễn Đức Bảo T, sinh ngày 13.4.2007, ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của bà T, HĐXX thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông B đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện nguyện vọng được nuôi con của ông B là không có. Cháu T là nữ nên trong cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ mới đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, xét yêu cầu được quyền nuôi con của bà Trâm là có căn cứ phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau ly hôn. Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu ông Nguyễn Đức B cấp dưỡng và bà cam đoan đủ khả năng để lo cho con, xét yêu cầu trên của bà T là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận không buộc ông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- [4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Đức B (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 11/9/2006*).
2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đức Bảo T, sinh ngày 13.4.2007 cho đến khi

trưởng thành. Ông Nguyễn Đức B không có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau khi ly hôn.

Khi ly hôn cha, mẹ bên không trực tiếp nuôi con và bên trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004987 ngày 30/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thạch Thang;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Vũ

